

Số: **01/2019/QĐDS-ST**

Ngày: 09/8/2019

*V/v Yêu cầu xác định quyền sở hữu,
quyền sử dụng tài sản, phân chia tài
sản chung để thi hành án.*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên họp: Ông **Hoàng Đức Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc “*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án*” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2019/QĐST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

****) Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông **Trần Văn Th** - Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Địa chỉ cơ quan: Trung tâm P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

****) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà: **Trần Thị Th** - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Đội 20, xã Nt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông: **Trần Hải T**; Địa chỉ: Đội 20, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Ông Th có mặt tại phiên họp; Ông Tiến, bà Th vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ Bản án số: 61/2018/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên; Quyết định ủy thác số 06/QĐ-CTHADS ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên; Quyết định thi hành án số: 268/QĐ-CCTHADS ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bà Trần Thị Th phải thi hành khoản tiền phạt là: 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Qua xác minh chấp hành viên được biết bà Trần Thị Th có tài sản chung với ông Trần Hải T gồm những tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất đối với: Thửa số 672, 426, 417 - Tờ bản đồ số 25C, 26A tại đội 20, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với tổng diện tích là 1.438m². Trên diện tích đất có một căn nhà xây cấp 4, nhà xây 1 tầng diện tích 100m². Đất trên có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B107718 do UBND huyện Điện Biên cấp ngày 30/12/1995.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển số: 27B1 417.62 đăng ký ngày 11/04/2016 do Công an tỉnh Điện Biên cấp.

Ngày 22/3/2019 Cơ quan thi hành án huyện Điện đã thông báo cho bà Trần Thị Th và ông Trần Hải T xác nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng những tài sản nêu trên. Đến nay đã hết thời hạn trong thông báo, nhưng bà Trần Thị Th và ông Trần Hải T không có thông báo cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đ về kết quả thỏa thuận phân chia tài sản hoặc khởi kiện ra Tòa án.

Hiện tại nhà và đất trên chấp hành viên được biết bà Th và ông T đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đ.

Vì vậy, để đảm bảo khoản thi hành án cho Nhà nước, chấp hành viên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất đối với nhà, đất và chiếc xe mô tô trên của bà Trần Thị Th trong khối tài sản chung với ông Trần Hải T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền*: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Đối với ông Trần Hải T và bà Trần Thị Th trong quá trình giải quyết việc dân sự ông T, bà Th không có mặt trên địa bàn nên Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông T, bà Th vẫn không đến tham gia phiên họp. Xét thấy, sự vắng mặt của ông T, bà Th không ảnh hưởng đến việc mở phiên họp giải quyết việc dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông T, bà Th theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thời hiệu, điều kiện yêu cầu:*

Ngày 25/3/2019 Chấp hành viên giao thông báo số: 64/TB-THA ngày 22/3/2019 và Thông báo đính chính số: 67A ngày 25/3/2019 về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản để thi hành án cho Nhà nước khoản tiền 40.000.000 đồng cho vợ chồng ông Trần Hải T và bà Trần Thị Th để thực hiện quyền tự phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, để thực hiện việc thi hành án của bà Th. Hết thời hạn này ông T, bà Th không thực hiện quyền của mình.

Ngày 12/6/2019 Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nộp đơn yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án bà Trần Thị Th theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Yêu cầu của Chấp hành viên đảm bảo về thời hiệu yêu cầu và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự.

- *Đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V chi nhánh Đ:* Trong quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã tiến hành ra Thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng số: 01/2019/TB-TA và Yêu cầu Giao nộp tài liệu, chứng cứ số: 01/YC - GNTLCC ngày 08/7/2019 giao cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V chi nhánh Đ. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng trên ngày 19/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã nhận được Văn bản số: 590/BIDV.ĐB QLRR ngày 16/7/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V chi nhánh Đ về việc trả lời hai văn bản trên của Tòa án với nội dung: Kể từ ngày 01/8/2008 đến ngày 05/12/2018 ông Trần Hải T, chứng minh thư nhân dân số: 040245905 (Địa chỉ: Đội 20, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) có giao dịch vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V chi nhánh Đ, thời điểm gần nhất ngày 05/9/2018 ông T có dư nợ tại Ngân hàng số tiền là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Ngày 05/12/2018 ông T đã trả nợ toàn bộ dư nợ tại Ngân hàng và rút toàn bộ hồ sơ tài sản thế chấp tại Ngân hàng. Hiện tại ông T không phát sinh giao dịch tiền vay tại Ngân hàng và không có tài sản thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng. Vì vậy mà ngày 22/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã ra Văn bản số: 1667/2019/CV-TA với nội dung là: Kể từ ngày 22/7/2019 Tòa án sẽ không đưa Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong

việc dân sự: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án do ông Trần Văn Th yêu cầu. Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết việc dân sự trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Xét yêu cầu của ông Trần Văn Th về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án bà Trần Thị Th trong khối tài sản chung với ông Trần Hải T đối với: Diện tích đất 1.438 m² tại các Thửa đất số 672, 426, 417 - Tờ bản đồ số 25C, 26A, địa chỉ thửa đất: Đội 20, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số B107718 do UBND huyện Điện Biên cấp ngày 30/12/1995, tên người sử dụng đất: Trần Hải T; 01 nhà xây cấp 4 một tầng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát: 27B1 - 417.62 mang tên Trần Hải T. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của ông Th tại phiên họp, Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận định:

Theo Công văn số: 163/CV-CNVPĐKKĐĐ về việc phối hợp trong quá trình giải quyết việc thi hành án dân sự ngày 04/6/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ (kèm theo bản phô sổ đăng ký ruộng đất đội 20) thì: Ba thửa đất số 672, 426, 417 - Tờ bản đồ số 25C, 26A tại Đội 20, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên được Ủy ban nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất vào năm 1995 cho ông Trần Hải T, tính đến ngày 04/6/2019 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ không quản lý, lưu trữ hồ sơ giao dịch bằng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Hải T cùng vợ là bà Trần Thị Th với chủ sử dụng đất nào khác tại 03 thửa đất nêu trên. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ chỉ cung cấp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ bản phô tô đăng ký ruộng đất đội 20, xã N (BL: 07), trong đó thể hiện chủ sử dụng ruộng đất là Trần Hải T bao gồm các thửa đất số: 672, 426, 417 - Tờ bản đồ số 25C, 26A tổng diện tích là 1.438 m² mà không cung cấp được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Hải T và hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên theo yêu cầu của Công văn số: 144/CV-CCTHA về việc phối hợp trong quá trình giải quyết việc thi hành án dân sự ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 13/8/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên trả lời: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát: 27B1 - 417.62 mang tên Trần Hải T; địa chỉ: Đội 20, xã N, huyện Đ.

Tại Biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên (BL: 12) về việc xác minh tình trạng hôn nhân của bà Trần Thị Th tại Ủy ban nhân dân xã N thì được biết: Hiện tại Ủy ban không còn lưu trữ sổ gốc đăng ký kết hôn của bà Trần Thị Th, đội 20, xã N.

Tại biên bản làm việc ngày 05/7/2019 ông Phạm Đức L, đội trưởng đội 20,

xã N, huyện Đ cho biết: Tài sản hiện nay của ông Tiến, bà Th gồm có: 01 nhà xây cấp 4 một tầng trên tổng diện tích khoảng hơn 1.000m² tại đội 20, xã N, huyện Đ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát: 27B1 - 417.62. Còn tài sản đó là của ai thì ông L không biết.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết việc dân sự do ông T, bà Th không có mặt trên địa bàn nên Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết việc dân sự nhưng ông T, bà Th vẫn không trả lời Thông báo thụ lý việc dân sự của Tòa án và cũng không đến tham gia phiên họp.

Từ những phân tích và nhận định trên, không có căn cứ xác định những tài sản trên là tài sản chung của ông T, bà Th có trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn Th về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án bà Trần Thị Th trong khối tài sản chung với ông Trần Hải T đối với: Diện tích đất 1.438 m² tại các Thửa đất số 672, 426, 417 - Tờ bản đồ số 25C, 26A, địa chỉ thửa đất: Đội 20, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; 01 nhà xây cấp 4 một tầng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát: 27B1 - 417.62 mang tên Trần Hải T.

[3] Về lệ phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật thi hành án dân sự vào khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các đương sự không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 33; khoản 3 Điều 39 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 158, 221 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự; khoản 3 Điều 75 Luật thi hành án dân sự vào khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các đương sự không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất để thi hành án đối với bà Trần Thị Th theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự của Chấp hành viên Trần Văn Th Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 74, khoản 3 Điều 75 Luật thi hành án dân sự vào khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các đương sự không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDHĐB.
- Người yêu cầu;
- Chi cục THA DS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Tuyến

